

UBND XÃ NINH GIANG
TRƯỜNG MẦM NON LIÊM HẢI

Số: 07/KH-MN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Giang, ngày 20 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Phương hướng, chiến lược phát triển Trường Mầm non Liêm Hải
giai đoạn 2025 – 2030**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Luật Trẻ em năm 2016.

Căn cứ Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn quốc gia đối với Trường mầm non.

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục mầm non.

Căn cứ Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn 2045 ban hành kèm theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Căn cứ Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2025 – 2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.

Căn cứ nhu cầu và nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển.

Trường Mầm non Liêm Hải được hợp nhất Trường Mầm non Trục Li Trường Mầm non Trục Hải từ tháng 7 năm 2019. Theo QĐ số 2324/QĐ-U huyện Trục Ninh .

Trong quá trình hình thành và phát triển, dù còn gặp nhiều khó khăn về sở vật chất, trang thiết bị nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp đạo, sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và sự đồng thuận, hộ của phụ huynh, tập thể nhà trường luôn đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn từng bước trưởng thành, khẳng định được uy tín và vị thế trong hệ thống giáo dục mầm non của huyện.

Hiện nay, Trường Mầm non Liêm Hải đang hướng tới mục tiêu chuẩn hóa hiện đại hóa, hội nhập, phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trở thành mái trường hạnh phúc – nơi trẻ em được yêu thương, chăm sóc và phát triển toàn diện.

2. Thực trạng đội ngũ (số lượng, trình độ, chất lượng chuyên môn, năng lực quản lý, giảng dạy...).

Tổng số Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 57 người trong đó: cán bộ quản lý 3 người, giáo viên: 43 người biên chế,, nhân viên nuôi dưỡng hợp đồng với nhà trường 8 người, nhân viên kế toán: 01 (tuyển dụng biên chế tháng 6/2023) ; bảo vệ: 02

Trình độ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn:

- Cán bộ quản lý: 3/3 người, tỷ lệ 100%, trong đó: Đại học 3/3 người, tỷ lệ 100%
- Giáo viên: 43/43 người, tỷ lệ 100%, trong đó: Đại học 40/43 người, tỷ lệ: 93%; Cao đẳng 3/43 người, tỷ lệ 7%.
- Nhân viên : 01 kế toán trình độ Cao đẳng; 08 nhân viên nấu ăn ; 02 nhân viên bảo vệ
- Đảng viên : 33 đồng chí đạt tỉ lệ 70,2%

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị.

+ Trường mầm non Liêm Hải quy hoạch 2 khu với tổng diện tích là: 7916 m²

+ Tổng số nhóm lớp: 21 (trong đó có 4 nhóm trẻ, 17 lớp mẫu giáo) nhà trường có 21 phòng học. Thư viện: 01; Nhà vệ sinh: 21; Nhà đa năng: 01; Bếp nuôi: 02; 2/2 bếp ăn đảm bảo theo quy định

+Về thiết bị, đồ dùng dạy học

Lớp học có trang bị phương tiện, thiết bị được kết nối internet: 21/21 lớp có tivi thông minh kết nối mạng; tỉ lệ 100%.

Các phương tiện, thiết bị đều được kết nối mạng Internet, cơ bản phục vụ tốt việc dạy và học, việc khai thác học liệu số, bài giảng điện tử....

Các phòng học đảm bảo từ 70% trở lên các danh mục đồ dùng, đồ chơi theo quy định, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Khu A: Sân vườn, đồ chơi ngoài trời, các khu vực trải nghiệm được bố trí, sắp xếp hợp lý, trẻ được vui chơi, trải nghiệm trong môi trường thân thiện, hạnh phúc.

- Cơ sở vật chất được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo xây dựng 6 phòng học khu B đã đưa vào sử dụng tháng 9/2025 đảm bảo tương đối đầy đủ phòng học và phòng chức năng, trang thiết bị dạy học, Khu A sân chơi được quy hoạch hợp lý, có hệ thống tường rào, khuôn viên thoáng mát, có nhiều cây xanh che phủ tạo bóng mát, đảm bảo cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục của nhà trường. Khu B Các phòng học, sân chơi, công trình phụ trợ từng bước được đầu tư, sửa chữa, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học

4. Chất lượng giáo dục.

Trong những năm qua, nhà trường luôn chú trọng nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm. Đội ngũ cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tích cực đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động, áp dụng các hình thức dạy học linh hoạt, lấy trẻ làm trung tâm, tạo môi trường học tập thân thiện, an toàn, hứng thú cho trẻ.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe: 100% trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi giảm dần qua từng năm. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn bán trú được đảm bảo, khẩu phần ăn cân đối, hợp lý, giúp trẻ phát triển thể chất tốt.

Chất lượng giáo dục toàn diện: Trẻ mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động; có kỹ năng giao tiếp, hợp tác và ý thức tự phục vụ phù hợp độ tuổi. Tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi luôn đạt từ 98–100%.

Chất lượng thực hiện các phong trào thi đua: Nhà trường tích cực tham gia các hội thi do ngành tổ chức, nhiều giáo viên đạt giáo viên giỏi, đồ dùng đồ chơi sáng tạo; trẻ tham gia các hội thi đều đạt kết quả cao

Ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng mô hình giáo dục tiên tiến STAM/STEAM được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

5. Các thế mạnh, điểm yếu.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết – nhiệt huyết – yêu nghề: Đội ngũ giáo viên đa số đạt chuẩn và trên chuẩn, có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, tích cực tham gia các phong trào, hội thi chuyên môn của ngành, nhà trường đề ra.

Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được nâng cấp: Khu B 6 phòng học xây mới đã đưa vào sử dụng tháng 9/2025. Các phòng học, sân chơi, công trình phụ trợ từng bước được đầu tư, sửa chữa, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học. Đồ dùng, học liệu phục vụ chương trình giáo dục mầm non tương đối đầy đủ.

Sự đồng thuận, ủng hộ của cha mẹ học sinh và cộng đồng: Phụ huynh ngày càng quan tâm đến việc học tập và phát triển của trẻ, phối hợp tốt với nhà trường trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Nền nếp, kỷ cương trường lớp được duy trì tốt: Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, đảm bảo môi trường an toàn – thân thiện – tích cực cho trẻ.

-Bên cạnh những điểm mạnh nhà trường còn một số điểm yếu sau:

Trường có 02 khu nên công tác quản lý, việc tổ chức các hoạt động của trường, việc đầu tư trang thiết bị để đảm bảo tính đồng bộ gặp nhiều khó khăn.

Cơ sở vật chất còn thiếu và xuống cấp ở một số hạng mục; Khu B đang trong tiến độ xây dựng, 8 phòng học cấp 4 chưa được hạ giải nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa bão, công trình phụ trợ chưa được xây dựng. Bếp nuôi khu A xuống cấp chưa đảm bảo chuẩn.

Đội ngũ giáo viên chưa ổn định, một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế về kỹ năng ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp.

Việc phối hợp trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ chủ yếu thông qua ông bà, anh chị và người giám hộ của trẻ hoặc qua Zalo các nhóm, lớp.

Đồ dùng trang thiết bị theo TT02 chưa đồng bộ, điều kiện thiết bị hiện đại tại 1 số phòng chức năng còn thiếu nên việc cho trẻ tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong một số hoạt động còn khó khăn.

Mức thu nhập của nhân dân chưa cao, việc XHH nguồn kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các nhóm lớp còn gặp khó khăn.

6. Thách thức, cơ hội phát triển.

a) Thách thức

Một số hạng mục cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu, xuống cấp, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng hoàn toàn yêu cầu chuẩn hóa và nhu cầu phát triển lâu dài.

Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều; một số giáo viên còn hạn chế về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, phương pháp giáo dục tiên tiến.

Công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp khó khăn do điều kiện kinh tế của một bộ phận nhân dân còn hạn hẹp.

Yêu cầu đổi mới, hội nhập và áp dụng các phương pháp giáo dục hiện đại (STEAM, Montessori, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm...) đòi hỏi sự đầu tư cả về nhân lực, tài chính và thời gian.

Tác động từ thiên tai, dịch bệnh có thể ảnh hưởng đến việc đảm bảo an toàn, sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ.

b, Cơ hội

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, trong việc đầu tư, phát triển giáo dục mầm non.

Chủ trương, chính sách của Nhà nước ngày càng coi trọng giáo dục mầm non, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự phát triển.

Sự đồng thuận, ủng hộ tích cực của cha mẹ trẻ và nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục, đặc biệt trong công tác xã hội hóa.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngày càng nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục, tiếp cận các chương trình, phương pháp hiện đại.

Hệ thống cơ sở vật chất từng bước được cải thiện, mở rộng theo hướng chuẩn hóa, tạo môi trường thuận lợi cho chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Xu thế đổi mới giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy mở ra nhiều cơ hội nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2025–2030

1. Mục tiêu tổng quát

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ em từ 3 đến 5 tuổi. Nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2025 - 2026 là: **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”** với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào “Tuổi trẻ học đường học tập, làm theo lời Bác” trong cán bộ, giáo viên, nhân viên. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; chú trọng giáo dục kỹ năng tình cảm xã hội phù hợp, hình thành nền tảng nhân cách ban đầu cho trẻ em.

Duy trì và giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục. Tiếp tục huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc

gia, xanh-sạch-đẹp-an toàn gắn với Chương trình xây dựng NTM. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, thực hiện công khai, dân chủ trong nhà trường; Đẩy mạnh Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường sự tham gia giám sát của các cấp quản lý, cha mẹ trẻ, người giám hộ về chất lượng các thực phẩm cung cấp tại nhà trường. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý các khoản thu - chi và việc công khai trong các hoạt động giáo dục.

Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; Bồi dưỡng, tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất trường học, tăng cường các các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, thực hiện các giải pháp tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và 3 tuổi đến trường lớp; duy trì và giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, đảm bảo các điều kiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 4 tuổi, chuẩn bị các điều kiện phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo vào năm 2030. Tiếp tục huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, xanh-sạch-đẹp-an toàn gắn với Chương trình xây dựng Nông thôn mới

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục mầm non tạo sự đồng thuận trong cộng đồng, xã hội.

Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng và nhu cầu của trẻ. Tiếp tục thực hiện các chuyên đề, Chương trình đề đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng, chống tai nạn, thương tích, bạo hành trẻ, các dịch bệnh, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ. Thực hiện chủ đề

năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2025-2030.

2, Mục tiêu cụ thể theo từng nhóm:

a. Quy mô phát triển

Duy trì và phát triển số lượng trẻ trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt tiêu huy động trẻ theo quy định của ngành.

Tỷ lệ trẻ mẫu giáo đến lớp đạt từ 97- 100%; tỷ lệ trẻ nhà trẻ đến trường đạt 39-45% trở lên.

Quy mô trường lớp phát triển ổn định, cân đối giữa các độ tuổi, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

b) Chất lượng chăm sóc – giáo dục

Đảm bảo 100% trẻ đến trường được an toàn về thể chất và tinh thần.

Trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng khoa học, đạt các chỉ số phát triển về cân nặng, chiều cao theo chuẩn quy định.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống, hình thành ở trẻ thói quen tốt và sự tự tin.

Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non đổi mới theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ; tăng cường các hoạt động trải nghiệm giáo dục STEAM, ứng dụng CNTT trong dạy học.

c) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó có ít nhất 95% đạt trên chuẩn.

Đội ngũ thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp.

Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, sáng tạo, tâm huyết, có khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế trong giáo dục mầm non.

d) Cơ sở vật chất – thiết bị

Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ theo quy định.

Trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu và từng bước hiện đại hóa theo hướng ứng dụng công nghệ.

Xây dựng môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong giai đoạn mới.

e) Chuẩn quốc gia – Kiểm định chất lượng

Phấn đấu đến năm 2030, trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo chu kỳ, đảm bảo duy trì và nâng cao kết quả đã đạt được.

Không ngừng cải tiến chất lượng, nâng cao uy tín và thương hiệu của nhà trường trong cộng đồng.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao chất lượng đội ngũ

Chỉ tiêu

100% cán bộ quản lý giáo viên được bồi dưỡng chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với xây dựng phong cách cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” sáng tạo”, phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”. Không cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo, mắc các tệ nạn, vi phạm pháp luật.

Đảm bảo 2 giáo viên/lớp; 41/43 cán bộ giáo viên có trình độ Đại học tỷ lệ 95,3%, 100% cán bộ quản lý đạt trình độ Đại học, 95% giáo viên biết sử dụng máy vi tính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.

100% cán bộ quản lý và giáo viên được bồi dưỡng nâng cao đạo đức nhà giáo, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp. Phấn đấu kết quả bồi dưỡng thường xuyên có 90% loại khá, giỏi. 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, phấn đấu CBQL, GV mức tốt 25% trở lên, 60% CBQL giáo viên mức Khá; 15% giáo viên mức Đạt;

100% cán bộ quản lý, giáo viên được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chế độ chính sách theo quy định.

b. Biện pháp

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 11/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp. Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đạo đức nhà giáo. Thực hiện Quy chế ứng xử trong trường học gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”; phong trào thi đua “Cán bộ, công chức viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

Làm tốt công tác quy hoạch bồi dưỡng năng lực cán bộ quản lý đội ngũ giáo viên cốt cán chuyên môn nhà trường⁷.

Tiếp tục tạo điều kiện cho 03 giáo viên tham gia lớp đào tạo đạt trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Nghị định 71/NĐ-CP; Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT; Thông tư 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ đào tạo.

2. Củng cố và phát triển cơ sở vật chất

a. Chỉ tiêu:

Duy trì 2 điểm trường với 21 nhóm, lớp. Trong đó: 4 nhóm trẻ 25-36 tháng; 1 lớp mẫu giáo (trong đó 5 lớp: 3-4 tuổi; 6 lớp: 4-5 tuổi; 6 lớp: 5-6 tuổi). Đăng ký đánh giá ngoài về công tác kiểm định chất lượng trong tháng 5/2026; 12/12 nhóm, lớp tuổi và 5 tuổi đảm bảo 100% danh mục; 4 nhóm trẻ và 5 lớp 3 tuổi đảm bảo 70% danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định

100% giáo viên phải có đủ tài liệu, đồ dùng dạy học theo danh mục thiết bị giáo dục mầm non tối thiểu, theo chương trình giáo dục mầm non. Đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, thực hiện “Nói không với rác thải nhựa”, có đủ hệ thống cung cấp nước uống sạch đạt tiêu chuẩn quy định; 100% các nhóm lớp nhà vệ sinh của trẻ em đảm bảo theo quy định.

b. Biện pháp

Tham mưu với chính quyền địa phương tăng cường công tác quy hoạch xây dựng công, tường bao, quy hoạch sân vườn khu B, hoàn thiện 6 phòng học đưa vào

sử dụng năm học 2025-2026; Huy động công tác XHH giáo dục để tu sửa nâng cấp cơ sở vật chất khu A, đảm bảo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Rà soát, bổ sung đồ dùng trang thiết bị, đồ chơi, học liệu đảm bảo các quy định để thực hiện Chương Trình giáo dục mầm non theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại, ưu tiên bảo đảm cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; mở rộng quy mô huy động tới các tổ chức, cá nhân, những người con quê hương trên mọi miền tổ quốc để mua sắm thêm tu bổ đồ dùng cá nhân, giá đồ chơi; thiết kế thư viện xanh, khu khám phá khoa học...

Tiếp tục duy trì phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi trong CBGV, huy động cha mẹ trẻ cùng tham gia. Bổ sung sách chuyên ngành, tài liệu, học liệu, khai thác nguồn sách thư viện trong nhóm lớp và nhà trường.

Tiếp tục rà soát các tiêu chí thực hiện báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục hàng năm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018. Lưu trữ hồ sơ đầy đủ hàng năm theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số đã được xác định mã hóa. Học tập tại các trường bạn để thực hiện báo cáo và lưu hồ sơ có khoa học. Tiếp tục cải tiến chất lượng, phát huy những điểm mạnh và khắc phục những điểm yếu, phấn đấu năm 2026 thực hiện kiểm định chất lượng và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Thực hiện công khai chất lượng giáo dục: Thành lập hội đồng đánh giá, xây dựng kế hoạch tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng; công khai kết quả tự đánh giá, công khai về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường để các tổ chức, cá nhân, và cha mẹ trẻ giám sát.

Tích cực tham mưu các cấp, tuyên truyền vận động Cha mẹ trẻ huy động các nguồn kinh phí hợp pháp đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi thực hiện chương trình giáo dục mầm non và áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến; xây dựng trường chuẩn quốc gia, xanh-sạch-đẹp-an toàn như: trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo các danh mục quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT(đảm bảo 70% trở lên các lớp mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi đủ 100% theo các danh mục quy định). Khuyến khích các nhóm lớp tổ chức các hoạt động về sáng tạo thiết bị, đồ dùng, đồ chơi từ nguyên vật liệu sẵn có thay thế một số thiết bị còn thiếu, giáo cụ Montessori, STEAM đảm bảo phù hợp với văn hóa địa phương, phù hợp với đặc điểm trẻ mầm non; Hướng dẫn, triển khai xây dựng phòng học cho trẻ làm quen theo mô hình giáo dục Montessori, STEAM đối với các nhóm lớp chỉ đạo triển khai áp dụng: Khối mẫu giáo, nhà trẻ

Thực hiện nghiêm túc các tiêu chí góp phần xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu: Vệ sinh môi trường trong, ngoài lớp sạch sẽ, phân loại rác thải tại nguồn “nói không với rác thải nhựa”; thực hiện tốt công tác truyền thông, tuyên truyền rộng rãi về các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực cho phát triển giáo dục mầm non, tạo động lực và sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng, thu hút sự quan tâm đầu tư cho giáo dục mầm non

3. Đổi mới phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Chỉ tiêu

21/21 nhóm lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp từng tuổi nhà trẻ, mẫu giáo; phần đầu khối mẫu giáo áp dụng tiếp cận 1 phần mô hình Montessori đối với lĩnh vực thực hành cuộc sống, văn hóa. 100% các lớp mẫu giáo thực hiện áp dụng mô hình giáo dục STEAM/STEAM vào hoạt động tạo hình, khám phá và hoạt động lễ hội...

100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày; được theo dõi, đánh giá sự phát triển theo quy định; trẻ 5 tuổi được đảm bảo các chuẩn kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu; 90% trở lên số trẻ đạt yêu cầu thuộc các lĩnh vực các độ tuổi.

Tổ chức 2-3 hoạt động trải nghiệm tại nhà trường, hoạt động lễ hội, hoạt động Buffet 3 lần/năm; 100% các nhóm lớp khai thác hiệu quả tủ sách lớp học. Hội thi : “Giáo viên giỏi cấp trường,”; Hội thi “Ngày hội STEM/STEAM” cấp trường và tháng 3/2026.

21/21 nhóm, lớp xây dựng môi trường giáo dục trong lớp phù hợp với tình hình thực tế, linh hoạt, sáng tạo, phong phú theo đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Phần đầu 45/49 chỉ số đạt, xếp mức tốt

Biện pháp

Chỉ đạo các nhóm lớp xây dựng kế hoạch giảng dạy, kế hoạch chủ đề bám sát chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với tình hình thực tế của lớp; hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, soạn giáo án, tổ chức hoạt động dạy và học linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với thực tế, nhận thức của trẻ, tạo cảm giác vui, hạnh phúc, an toàn, thoải mái cho trẻ khi đến lớp.

Thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, củng cố, hoàn thiện các tiêu chí của chuyên đề “Xây dựng trường mầm lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2025-2030”. Tiếp tục ứng dụng mô hình giáo dục tiên tiến, đổi mới phương pháp, phát triển Chương trình. Cử giáo viên cốt cán có trình độ, năng lực đi tập huấn về chuyên môn, về Chương trình giáo dục mầm non, bồi dưỡng áp dụng phương pháp tiên tiến theo hướng dẫn của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo; đổi mới hình thức, nội dung hoạt động sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; tăng cường tổ chức các hoạt động thao giảng, tọa đàm, tham quan học tập, chia sẻ kinh nghiệm, tổng kết rút kinh nghiệm triển khai thực hiện chuyên đề. Tiếp tục xây dựng, khai thác hiệu quả kho tư liệu, học liệu dùng chung của trường để hỗ trợ thực hiện Chương trình, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện tại gia đình; khuyến khích ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “Chơi mà học, học bằng chơi”, “Học thông qua trải nghiệm”.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Duy trì tổ chức kiểm tra chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại các nhóm, lớp cuối học kỳ I và cuối năm học, lấy kết quả kiểm tra là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng thực hiện Chương trình, xếp loại thi đua cuối năm. Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua nuôi - dạy tốt học tốt, làm đồ dùng đồ chơi, cô mẫu mực trẻ chăm ngoan lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cha mẹ trẻ tổ chức các hoạt động như: hoạt động Buffet, hoạt động lễ hội, hoạt động tập thể, trải nghiệm... phù hợp với điều kiện thực tế.

Chỉ đạo giáo viên phối hợp chặt chẽ với cấp tiểu học triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một, đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp một phổ thông. Triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam giai đoạn 2025-2030” theo hướng dẫn của Bộ, Sở Giáo dục⁵; tăng cường tổ chức các hoạt động lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, tích hợp các nội dung giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, biển, hải đảo, ứng phó với biến đổi khí hậu... trong chương trình giáo dục của nhóm lớp; tăng cường giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi thông qua hoạt động thực tế và phần mềm hỗ trợ.

Tích cực tham mưu, huy động các nguồn lực tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình như: đồ dùng, thiết bị theo Thông tư 02 tối thiểu đạt 70% cho các lớp dưới 5 tuổi và 100% cho các lớp 5 tuổi; bố trí, sắp xếp giáo viên giữa các khối, nhóm lớp đảm bảo chất lượng đồng đều, ưu tiên lớp 4,5 tuổi. Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn dạy lớp điểm. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, để nâng cao trình độ chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin, truy cập mạng internet, xây dựng bài giảng điện tử đưa vào giảng dạy nhằm thu hút được sự hứng thú của trẻ trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Đổi mới công tác

quản lý, thăm lớp dự giờ, kiểm tra đánh giá chính xác, khách quan chất lượng đội ngũ; biểu dương, khen thưởng kịp thời với những giáo viên tiêu biểu, luôn gương mẫu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đánh giá sự phát triển của trẻ một cách trung thực, khách quan, làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế của lớp, của trường, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục. Thực hiện tốt việc giám sát, quản lý việc tổ chức giáo dục kỹ năng sống đảm bảo nội dung, phương pháp, hình thức, thời gian phù hợp với trẻ mầm non đảm bảo chất lượng.

Chỉ đạo các nhóm lớp sắp xếp vị trí các góc chơi phù hợp, hài hòa, đồ dùng đồ chơi luôn luôn được thay đổi, tạo ra sự hấp dẫn, cảm giác mới lạ... để trẻ được thao tác, tháo lắp, trải nghiệm và thực hành. Bổ sung khu trải nghiệm khám phá khoa học, thư viện xanh, cải tạo vườn ươm, vườn rau của bé, bồn hoa, vườn thuốc nam, khu vực chơi với cát, nước, âm thanh... đảm bảo môi trường giáo dục trẻ phong phú về cách bài trí, đa dạng về hình thức, chủng loại, phù hợp với lứa tuổi theo tiêu chí cô và trẻ cùng làm, tăng cường sự tham gia tích cực của trẻ trong làm đồ dùng, đồ chơi, trang trí môi trường lớp học. Xây dựng môi trường giao tiếp tích cực, xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong trường, môi trường chữ viết, môi trường đọc sách thông qua tủ sách lớp học tại nhóm, lớp và thư viện mở tại nhà trường, tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ mọi lúc, mọi nơi, phát triển kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm, tình cảm yêu mến và thói quen đọc sách cho trẻ em.

Tích cực tham gia các lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người do cấp trên triển khai, nhằm tạo sự chuyên biến trong nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về tầm quan trọng ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong nhà trường.⁶

Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống lồng ghép vào các hoạt động giáo dục, tổ chức các trò chơi dân gian, hát dân ca, các hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Tổ chức cho trẻ đi tham quan các di tích lịch sử, lễ hội tại địa phương cho các cháu 4 và 5 tuổi mỗi năm 1 đến 2 lần. Tổ chức ngày “Tết trung thu ,Bé vui hội xuân”, hội thi “Bé khỏe, bé sáng tạo”

dùng các mô hình, phương pháp dạy học tích cực.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Chỉ tiêu

Khai thác hiệu quả trang trang Website của nhà trường, xây dựng kho tư liệu

dùng chung; triển khai ứng dụng phần mềm quản lý nuôi ăn bán trú, cơ sở dữ liệu ngành; VssID; Bảo hiểm xã hội...

100% cán bộ quản lý cập nhật và sử dụng hiệu quả hệ thống điều hành văn bản điện tử, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cấp học; 100% giáo viên soạn kế hoạch giảng dạy bằng máy tính; 30% giáo viên thiết kế bài giảng số sinh động thông qua một số công cụ như: google slides, powerpoint, canva, thinglink...

100% giáo viên kết nối với phụ huynh học sinh thông qua zalo, facebook, trao đổi công việc qua Email, thu thập thông tin thông qua google form, xây dựng kho tư liệu, giáo án dùng chung trên google drive.

Xây dựng 1-2 hoạt động ứng dụng công nghệ số trong quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Biện pháp

Quán triệt, tổ chức triển khai hiệu quả Đề án theo Quyết định 131/QĐ-TT ngày 25/01/2022 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030”; “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án 117/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo; Triển khai Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/05/2022, Kế hoạch số 480/KH-SGDĐT⁸ về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục mầm non; Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Cập nhật đầy đủ chính xác số liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; phần mềm phổ cập, phần mềm nuôi dưỡng; triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý như: lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý đồ dùng, thiết bị, đồ chơi... để giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường; tăng cường sử dụng, hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của nhà trường; khuyến khích sử dụng hồ sơ đánh máy theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức CBQL, giáo viên tập huấn nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy; từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động trang website, facebook, youtube của trường, xây dựng và thành lập kho tư liệu dùng chung trường học trên google drive nhằm tuyên truyền về giáo dục mầm non... đến phụ huynh, cộng đồng và xã hội. Khuyến khích giáo viên thiết kế bài giảng điện tử, tạo các video, clip, trò chơi phù hợp với độ tuổi... Các bài giảng được Ban giám hiệu duyệt và đăng lên trang Website của nhà trường để các giáo viên tham khảo, học hỏi về hình thức và cách thiết kế cũng như việc ứng dụng bài giảng điện tử vào tổ chức các hoạt động giáo dục của lớp mình. Thường xuyên chia sẻ, đăng tải hình ảnh hoạt động của nhóm, lớp, khuyến khích phụ huynh tham gia đăng tải hoạt động của con em mình khi ở nhà.

Chỉ đạo giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông, công tác phối hợp, công tác phòng chống dịch; tiếp tục xây dựng

các video hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ;

Sử dụng hiệu quả tài khoản định danh điện tử; ứng dụng VneID; sử dụng thành thạo việc tiếp nhận văn bản qua hệ thống quản lý văn bản điều hành của sử dụng phần mềm quản lý nhà trường trên nền tảng trực tuyến; báo cáo số liệu trên trang Web <http://dongbo.csdl.edu.vn>. Thực hiện sử dụng chữ kí số trong công tác tăng, giảm BHXH của CBGV...

5. Phát triển mối quan hệ với cộng đồng và xã hội

Chỉ tiêu

100% nhóm, lớp có góc tuyên truyền tại nhóm lớp, nội dung được thay đổi hàng tháng, có bảng tuyên truyền chung nhà trường.

Mỗi tháng có 1 bài tuyên đăng trên trang Website của trường. Phần đầu có 2 bài đăng lên trang web cấp tỉnh, Sở Giáo dục. Mỗi kỳ gửi 1-2 bài phát thanh trên mạng lưới truyền thanh của địa phương, cập nhật những thông tin trên mạng internet, Website của trường thường xuyên.

100% phụ huynh được tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy con, các phòng, chống dịch bệnh và nắm được những chủ trương, chính sách phát triển GDMN

Đảm bảo 90% trở lên cha mẹ trẻ được tham gia thực hành đánh giá trẻ.

Biện pháp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng và Nhà nước về quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường; phổ biến và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non, chương trình giáo dục mầm non, công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo; khai thác, sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử của nhà trường nâng cao chất lượng góc tuyên truyền tại nhóm, lớp; Phối hợp với cơ quan truyền thông tại địa phương truyền thông về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non năm 2023 theo Kế hoạch số 213/KH-BGDĐT quy định của ngành, về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non; những chủ trương đổi mới GDMN để tạo sự thống nhất đồng thuận của xã hội; Phổ biến và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non; kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng vào kế hoạch nhiệm vụ năm học nhằm từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ¹⁰.

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo từng tháng cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của trường, của địa phương. Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến

thức và kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng. Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền như: loa máy, các biểu bảng tuyên truyền, phân công cán bộ quản lý, giáo viên viết bài tuyên truyền hàng tháng.

Thực hiện có hiệu quả chương trình hỗ trợ cha mẹ kiến thức, kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non; xây dựng, triển khai các mô hình phối hợp gia đình - nhà trường - cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ, nhất là công tác phòng, chống dịch, bệnh. Phối hợp y tế, Ủy ban chăm sóc thiếu niên nhi đồng, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hội nông dân, đài phát thanh địa phương, ... trong công tác truyền thông. Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm, lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của cha mẹ.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền đưa vào tiêu chí thi đua. Thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng. Phát huy khả năng, trách nhiệm mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ là một kênh tuyên truyền về giáo dục mầm non.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ban giám hiệu và các bộ phận (*Danh sách phân công nhiệm vụ kèm theo*)

2. Xây dựng lộ trình thực hiện hàng năm. (*Có phụ lục đính kèm*)

3. Cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh.

- Công tác kiểm tra, giám sát

Ban Giám hiệu nhà trường chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược.

Tổ chức kiểm tra nội bộ hàng tháng, hàng học kỳ và cuối năm học; có biên bản ghi nhận, đánh giá cụ thể.

Phát huy vai trò của các tổ chuyên môn, tổ chức đoàn thể trong công tác giám sát, phản biện.

- Công tác đánh giá

Định kỳ cuối năm học tiến hành đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra, gắn với tiêu chuẩn thi đua của tập thể và cá nhân.

Đổi chiều các chỉ tiêu chiến lược theo từng giai đoạn để xác định mức độ hoàn thành, rút kinh nghiệm, phát huy ưu điểm và khắc phục hạn chế.

Thực hiện đánh giá công khai, dân chủ, khách quan; kết quả được thông báo đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để cùng nắm bắt.

- Công tác điều chỉnh

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá hàng năm để điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và yêu cầu của ngành.

Linh hoạt điều chỉnh lộ trình, phân kỳ các mục tiêu chiến lược trong trường hợp có thay đổi về điều kiện kinh tế - xã hội, cơ chế chính sách, hoặc biến động khác quan (thiên tai, dịch bệnh, dân số...).

Kịp thời đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương và Phòng Giáo dục – Đào tạo để được chỉ đạo, hỗ trợ trong quá trình điều chỉnh.

4. Tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch.

Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc phân ngân sách, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại hóa.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được cấp, đảm bảo công khai, minh bạch đúng mục đích.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; tranh thủ sự quan tâm, ủng hộ của tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng địa phương trong việc đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

Vận động sự tham gia tích cực của cha mẹ học sinh trong phối hợp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và tạo môi trường học tập thân thiện.

Phát huy tối đa năng lực, trí tuệ và tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện kế hoạch chiến lược.

Khuyến khích tinh thần sáng tạo, đổi mới phương pháp dạy học, tiết kiệm, khắt khe và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có.

Mở rộng mối quan hệ hợp tác với các trường bạn, các cơ sở giáo dục, tổ chức xã hội, trung tâm đào tạo để trao đổi, học tập kinh nghiệm.

Trên đây là phương hướng chiến lược phát triển Trường Mầm non Liêm Hải giai đoạn 2025-2030 định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong 5 năm tới, làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Phương hướng thể hiện quyết tâm của tập thể nhà trường trong việc không ngừng nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và sự tin tưởng của cấp ủy, chính quyền, các ban ngành và nhân dân địa phương./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình
- UBND xã Ninh Giang
- Hội đồng trường;
- Ban giám hiệu nhà trường;
- Giáo viên, nhân viên;
- BDD cha mẹ học sinh;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Hiến

XÂY DỰNG LỘ TRÌNH THỰC HIỆN HÀNG NĂM

| Năm học | Nhiệm vụ trọng tâm | Chỉ tiêu phấn đấu |
|-------------|--|---|
| 2025-2026 | <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. - Kiện toàn tổ chức, ổn định bộ máy. - Nâng cao năng lực đội ngũ. - Hoàn thành huy động trẻ ra lớp. - Tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến tăng cường STEAM. - Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số | <ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ 5 tuổi ra lớp. - Trên 93% GV đạt trên chuẩn. - Hoàn thiện sửa chữa hạng mục xuống cấp, xây dựng một số hạng mục quy hoạch sân vườn công trường bao khu B |
| 2026 – 2027 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến tăng cường STEAM. Montessori. - Hoàn thiện phòng chức năng, khu vui chơi khu B - Đẩy mạnh xã hội hóa. | <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 100%. Nhà trẻ 60-70% - 100% GV đạt trên chuẩn. |
| 2027 – 2028 | <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư, hoàn thiện tu sửa cơ sở vật chất các hạng mục xuống cấp - Trang bị đủ thiết bị dạy học. - Đẩy mạnh xã hội hóa. | <ul style="list-style-type: none"> - Giảm tỷ lệ SDD, thấp còi xuống dưới 1%. - 100% lớp có đủ thiết bị theo TT02/BGDĐT. - Trên 95% GV ứng dụng CNTT, chuyển đổi số |
| 2028 – 2029 | <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện hồ sơ, phấn đấu công nhận chuẩn quốc gia mức độ II và Kiểm định xanh-sạch-Đẹp-An toàn. - Xây dựng môi trường “xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện”. | <ul style="list-style-type: none"> - Được công nhận chuẩn quốc gia mức độ II. - Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2. - 100% GV đạt trên chuẩn. |
| 2029 – 2030 | <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì, nâng cao chất lượng đã đạt. - Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. |

| | | |
|--|---|---------------------------------------|
| | <p>mức độ 2. - Xây dựng thương hiệu trường uy tín tại địa phương.</p> | <p>- 100% CBQL, GV đạt trên chuẩn</p> |
|--|---|---------------------------------------|